

BÁO CÁO THÔNG KÊ CHƯƠNG TRÌNH SÀNG LỌC SƠ SINH

Thời gian báo cáo: Từ ngày 01/11/2018 đến 01/11/2018

Đơn vị: BV Đa khoa Tỉnh Phú Thọ

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 10/12/2018)

I - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

STT	Thông tin	Số lượng	Tị lệ
1	Tổng số mẫu	1	l
2	Giới tính		
	Nam	1	
	Nữ	0	
	Nam/Nữ	α	0
3	Phương pháp sinh		
	Sinh mổ	0	00%
	Sinh thường	1	100%
	N/A	0	00%
4	Tuổi mẹ khi sinh (Chi tiết tại Trang 2)		
	Dưới 18 tuổi	0	00%
	Từ 18 đến 35 tuổi	1	100%
	Trên 35 tuổi	0	00%
5	Sinh con thứ 3 trở lên (Dựa vào Para)		
	Sinh con thứ 3	0	00%
	Sinh con thứ 4	0	00%
	Sinh con thứ 5 trở lên	0	00%
6	Cân nặng trẻ (g)		
	< 2500	1	100%
	2500 ≤ X < 3000	0	00%
	3000 ≤ X < 3500	0	00%
	3500 ≤ X < 4000	0	00%
	4000 ≤ X < 5000	0	00%
	≥ 5000	0	00%
7	Gói xét nghiệm		
	2 bệnh	0	00%
	3 bệnh	0	00%
	5 bệnh	1	100%
	2 bệnh + Hemo	0	00%
	3 bệnh + Hemo	0	00%
	5 bệnh + Hemo	0	00%
8	Chương trình sàng lọc		
	Quốc gia	0	00%
	Xã hội hóa	1	100%
	Demo	0	00%



BÁO CÁO THÔNG KÊ CHƯƠNG TRÌNH SÀNG LỌC SƠ SINH

Thời gian báo cáo: Từ ngày 01/11/2018 đến 01/11/2018

Đơn vị: BV Đa khoa Tỉnh Phú Thọ

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 10/12/2018)

I - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

STI	1 - CAC CHI TIEU CO BAN							
	STT	Thông tin	Nguy cơ thấp L1 (Mẫu thu lần 1)	Nguy cơ cao L2 (Mẫu thu lần 1)	Tổng (Mẫu thu lần 1)	Nguy cơ thấp L2 (Mẫu thu lần 2)	Nguy cơ cao L2 (Mẫu thu lần 2)	Tổng (Mẫu thu lần 2)
2500 ≤ X < 3000 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0	1	Cân nặng trẻ (g)	0	1	1	0	0	0
3000 ≤ X < 3500 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0		< 2500	0	0	1	0	0	0
3500 ≤ X < 4000 0 0 0 0 0 0 0 0		$2500 \le X < 3000$	0	0	0	0	0	0
		$3000 \le X < 3500$	0	0	0	0	0	0
		$3500 \le X < 4000$	0	0	0	0	0	0
≥5000 0		$4000 \le X < 4500$	0	0	0	0	0	0
2 Tuối mç		$4500 \le X < 5000$	0	0	0	0	0	0
13 0 0 0 0 0 0 0 0 0 1 14 0 0 0 0 0 0 0 0		≥ 5000	0	0	0	0	0	0
14 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 15 15 0 0 0 0 0 0 0	2	Tuổi mẹ	0	1	1	0	0	0
15 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0		13	0	0	0	0	0	0
16 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0 0		14	0	0	0	0	0	0
$\begin{array}{c ccccccccccccccccccccccccccccccccccc$		15	0	0	0	0	0	0
$ \begin{array}{c ccccccccccccccccccccccccccccccccccc$		16	0	0	0	0	0	0
$ \begin{array}{c ccccccccccccccccccccccccccccccccccc$		17	0	0	0	0	0	0
$ \begin{array}{c ccccccccccccccccccccccccccccccccccc$	$20 \le X < 25$ $25 \le X < 30$ $30 \le X < 35$ $35 \le X < 40$		0	0	0	0	0	0
$ \begin{array}{c ccccccccccccccccccccccccccccccccccc$			0	0	0	0	0	0
$\begin{array}{c ccccccccccccccccccccccccccccccccccc$			0	0	1	0	0	0
$\begin{array}{c ccccccccccccccccccccccccccccccccccc$			0	0	0	0	0	0
$\begin{array}{c ccccccccccccccccccccccccccccccccccc$			0	0	0	0	0	0
3 Dân tộc 0 1 1 0 0 0 Kinh 0 1 1 1 0 0 0 Khác 0 0 0 0 0 0 0 Ba na 0 0 0 0 0 0 Bốy 0 0 0 0 0 0 Brâu 0 0 0 0 0 0 Cao Lan 0 0 0 0 0 Chơ ro 0 0 0 0 0 Chơ ro 0 0 0 0 0 Chơ ro 0 0 0 0 0 Chơ ro 0 0 0 0 0 Cho ro 0 0 0 0 Cho ro 0 0 0 0 Chọ ro 0 0 0 0 Chọ ro 0 0 0 Chọ ro 0 0 0 Chọ ro 0 0 0 0 0 0 Chọ ro 0 0 0 0 0 0 Chọ ro 0 0 0 0 0 0 0 Chọ ro 0 0 0 0 0 0 0 0 0			0	0	0	0	0	0
Kinh 0 1 1 0 0 Khác 0 0 0 0 0 Ba na 0 0 0 0 0 Bố y 0 0 0 0 0 Brâu 0 0 0 0 0 Cao Lan 0 0 0 0 0 Chăm 0 0 0 0 0 Chơ ro 0 0 0 0 0		≥ 45	0	0	0	0	0	0
Khác 0 0 0 0 Ba na 0 0 0 0 0 Bố y 0 0 0 0 0 0 Brâu 0 0 0 0 0 0 0 0 Cao Lan 0	3	Dân tộc	0	1	1	0	0	0
Ba na 0 0 0 0 Bố y 0 0 0 0 Brâu 0 0 0 0 0 Cao Lan 0 0 0 0 0 Chăm 0 0 0 0 0 Chơ ro 0 0 0 0 0		Kinh	0	1	1	0	0	0
Bố y 0 0 0 0 Brâu 0 0 0 0 0 Cao Lan 0 0 0 0 0 0 Chăm 0 0 0 0 0 0 0 Chơ ro 0 0 0 0 0 0 0		Khác	0	0	0	0	0	0
Brâu 0 0 0 0 Cao Lan 0 0 0 0 0 Chăm 0 0 0 0 0 0 Chơ ro 0 0 0 0 0 0 0		Ba na	0	0	0	0	0	0
Cao Lan 0 0 0 0 0 Chăm 0 0 0 0 0 Chơ ro 0 0 0 0 0		Bố y	0	0	0	0	0	0
Chăm 0 0 0 0 0 Chơ ro 0 0 0 0 0		Brâu	0	0	0	0	0	0
Chơ ro 0 0 0 0		Cao Lan	0	0	0	0	0	0
		Chăm	0	0	0	0	0	0
Churu 0 0 0 0 0		Chơ ro	0	0	0	0	0	0
		Chu ru	0	0	0	0	0	0
Chút 0 0 0 0 0		Chứt	0	0	0	0	0	0
Cill 0 0 0 0 0		Cill	0	0	0	0	0	0
Co 0 0 0 0 0 0		Со	0	0	0	0	0	0

Cơ ho	0	0	0	0	0	0
Cờ lao	0	0	0	0	0	0
Cống	0	0	0	0	0	0
Dao	+ · · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	0	0	0	0	0
Ê đê	0	0	0	0	0	0
Gia rai	0	0	0	0	0	0
Giấy	0	0	0	0	0	0
Gié triêng	0	0	0	0	0	0
H mông	0	0	0	0	0	0
H rê	0	0	0	0	0	0
Hà nhì	0	0	0	0	0	0
Ноа	0	0	0	0	0	0
K tu	0	0	0	0	0	0
Kháng	0	0	0	0	0	0
Khơ me	0	0	0	0	0	0
Khơ mú	0	0	0	0	0	0
La chí	0	0	0	0	0	0
La ha	0	0	0	0	0	0
La hù	0	0	0	0	0	0
Lào	0	0	0	0	0	0
Lô lô	0	0	0	0	0	0
Lự	0	0	0	0	0	0
M nông	0	0	0	0	0	0
Mạ	0	0	0	0	0	0
Mång	0	0	0	0	0	0
Mường	0	0	0	0	0	0
Ngái	0	0	0	0	0	0
Nùng	0	0	0	0	0	0
O' đu	0	0	0	0	0	0
Pà thẻn	0	0	0	0	0	0
Phù lá	0	0	0	0	0	0
Pu péo	0	0	0	0	0	0
Rag lai	0	0	0	0	0	0
Ro' man	0	0	0	0	0	0
Sán chay	0	0	0	0	0	0
Sán dìu	0	0	0	0	0	0
Si la	0	0	0	0	0	0
Tà ôi	0	0	0	0	0	0
Tày	0	0	0	0	0	0
Thái	0	0	0	0	0	0
Thổ	0	0	0	0	0	0
Vân kiều	0	0	0	0	0	0

X tiêng		0	0	0	0	0
Xinh mun	0	0	0	0	0	0
Xơ đăng	0	0	0	0	0	0



TRUNG TÂM SÀNG LỌC SƠ SINH BIONET VIỆT NAM

Tầng 2, tòa nhà GP Invest, số 170 Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội Tel: 024 6686 1304 Hotline: 0975 067 766 Email: sanglocsosinh@bionet.vn

BÁO CÁO THÔNG KÊ CHƯƠNG TRÌNH SÀNG LỌC SƠ SINH

Thời gian báo cáo: Từ ngày 01/11/2018 đến 01/11/2018.

Đơn vị: BV Đa khoa Tỉnh Phú Thọ

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 10/12/2018.

III - BÁO CÁO KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

STT	Thông tin	Số lượng				
1	Tỷ lệ thu lại mẫu lần 2					
	Mẫy cần thu lại lần 2(Kết quả NCC lần 1)	1				
	Mẫu đã thu lại lần 2	0				
	Mẫu chưa thu lại lần 2	1				
1	WÁ w 7 CV w law w 1 la	Mẫu nguy cơ cao lần 1 (Chưa được thu lại mẫu)	Mẫu thu lại lần 2			
1	Kết quả Sàng lọc sơ sinh	(Chưa được thu lại mẫu)	Nguy co cao	Nguy cơ thấp		
	G6PD	0	0	0		
	СН	0	0	0		
	САН	1	0	0		
PKU		0	0	0		
GAL		0 0		0		
	НЕМО	0	0	0		